SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC GÒ DẦU

Số: 651/QĐ-TTYTKVGD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phường Gò Dầu, ngày 04 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: "Mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm và hoá chất xét nghiệm khám NVQS, phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu"- Dự toán: "Mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm và hoá chất xét nghiệm khám NVQS, phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu"

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC GÒ DẦU

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-SYT ngày 10/1/2026 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-SYT ngày 05 tháng 03 năm 2026 của Sở Y tế Tây Ninh về việc giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-TTYTKVGD ngày 17/8/2026 về việc Phê duyệt Danh mục, số lượng "Mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm và hoá chất xét nghiệm khám NVQS, phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu"

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng khoa học kỹ thuật ngày 03/11/2026 về việc thông qua chọn giá kế hoạch của gói thầu "Mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm và hoá chất xét nghiệm khám NVQS, phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu"

Căn cứ Quyết định số 645 /QĐ-TTYTKVGD ngày 03/11/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu phê duyệt Dự toán gói thầu "Mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm và hoá chất xét nghiệm khám NVQS, phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu"

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại tờ trình KHLCNT số 1082/TTr-TCGGD ngày 03 tháng 11 năm 2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: "Mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm và hoá chất xét nghiệm khám NVQS, phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu" – dự toán "Mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm và hoá chất xét nghiệm khám NVQS, phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: "Mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm và hoá chất xét nghiệm khám NVQS, phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu" – dự toán "Mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm và hoá chất xét nghiệm khám NVQS, phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu" với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia, và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Tài chính Kế toán, Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC GÒ DẦU

Nguyễn Thái Bình

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCG.

Phụ lục

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu "Mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm và hoá chất xét nghiệm khám NVQS, phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu"- Dự toán: "Mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm và hoá chất xét nghiệm khám NVQS, phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu"

(Kèm theo Quyết định số 651 /QĐ-TTYTKVGD ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu	Gói thầu: "Mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm và hoá chất xét nghiệm khám NVQS, phục vụ công tác chuyên môn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu"	Lựa chọn vật tư y tế, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm tại trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu năm 2026	**228.110.000**	Nguồn thu giá dịch vụ khám chữa bệnh. Nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán và các nguồn thu hợp pháp khác năm 2026 của đơn vị.	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	30 ngày	Quí IV năm 2026	Hợp đồng trọn gói từng lô (phần)	03 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
	Tổng giá 01 gói thầu: 228.110.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng).*											

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC GÒ DẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Phường Gò Dầu, ngày 04 tháng 11 năm 2026

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, SINH PHẨM VÀ HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM MUA SẮM KHÁM NGHĨA VỤ QUÂN SỰ, PHỤC VỤ CHUYÊN MÔN NĂM 2026 TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC GÒ DẦU.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTYTKVGD, ngày 04/11/2026 của Trung tâm Y tế Khu vực Gò Dầu)

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT/TƯƠNG ĐƯƠNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG /KHỐI LƯỢNG	GIÁ KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Lô 1: Vật tư y tế, sinh phẩm					
1	Găng tay y tế Có bột	Găng tay cao su thiên nhiên, có bột, chiều dài tối thiểu 240mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	đôi	10,000	1,500	15,000,000
2	Đè lưỡi gỗ	Chất liệu gỗ, trơn, nhẵn, đóng gói riêng từng cái, tiệt trùng	cái	2,000	450	900,000
3	Test NS1	Định tính phát hiện kháng nguyên Dengue NS1. - Sử dụng được với cả 3 loại mẫu: huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần của người. - Không phản ứng chéo với nhóm virus khác do muỗi truyền như: Virus Sốt Vàng, Virus Viêm não Nhật Bản, sốt rét do Plasmodium falciparum và Plasmodium vivax, Virus Zika, Virus Chikungunya. - Độ nhạy tương đối ≥95.2%, Độ đặc hiệu tương đối ≥98.5% so với RT-PCR. - Không cần sử dụng dung dịch đệm. Dạng bào chế: Khay - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	800	57,750	46,200,000
4	Test HIV 1&2	Xét nghiệm in vitro phát hiện kháng thể kháng HIV-1/HIV-2 trong huyết thanh, huyết tương hay máu toàn phần người. Độ nhạy: 100% Độ đặc hiệu: >99% Đóng gói: 100 TEST/ HỘP	test	900	47,500	42,750,000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT/TƯƠNG ĐƯƠNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG /KHỐI LƯỢNG	GIÁ KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
5	Test HCV	Khay thử xét nghiệm miễn dịch định tính, kỹ thuật màng và kháng nguyên kép để phát hiện các kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần. Các kháng nguyên tái tổ hợp được mã hóa bởi các gen cho cả protein cấu trúc (nucleocapsid) và không cấu trúc. Thành phần chứa hạt phủ kháng nguyên HCV tái tổ hợp bao gồm NS3, NS4, NS5, CORE và kháng nguyên HCV bao gồm NS3, NS4, NS5 và CORE được phủ trên màng. - Vùng cộng hợp: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp 2 0.073 µg. Vạch kết quả(T): Kháng nguyên HCV tái tổ hợp 1 0.31 µg. Vạch chứng(C): Kháng thể dê kháng chuột IgG 0.41 µg Hiệu quả chẩn đoán so với phương pháp HCV EIA: - Độ nhạy tương quan: 100% - Độ đặc hiệu tương quan: 99.4% - Độ chính xác tương quan: 99.6% - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: >99% Quy cách đóng gói: 40 Test/Hộp Không lây nhiễm chéo bởi: Virus gây suy giảm miễn dịch ở người, Virus Herpes simplex-2 IgM, Kháng insulin, Yếu tố dạng thấp Không bị gây nhiễu bởi các chất sau ở nồng độ tương ứng: Acetaminophen 20mg/dl, Sulfamethoxazole 40mg/dl, Ibuprofen 50mg/dl Đọc kết quả ở phút thứ 10 Phân loại BYT: D	test	1,000	13,500	13,500,000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT/TƯƠNG ĐƯƠNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG /KHỐI LƯỢNG	GIÁ KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
6	Test HBsAg	Que thử định tính phát hiện kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B, bản que thử rộng 5mm, sử dụng được cho mẫu máu toàn phần Thành phần: - Vùng cộng hợp: Kháng thể kháng HBsAg, kháng thể IgG thỏ - Vạch kết quả: Kháng thể kháng HBsAg - Vạch chứng: Kháng thể IgG dê kháng thỏ Ngưỡng phát hiện (LOD): 0,92ng/mL - Độ nhạy tương quan: : 100% - Độ đặc hiệu tương quan: 99.7% - Độ chính xác tương quan: 99,8% Không có phản ứng chéo với: yếu tố dạng thấp RF, vi rút viêm gan D, vi rút viêm gan E, vi rút viêm gan G. Không bị gây nhiễu bởi các chất sau: dextran, acetylsalicylic acid, furosemide, indomethacin, nicotinic acid, probenecid, quindine hydrochloride monhydrate, sulfamethoxazole. Đọc kết quả ở phút thứ 10 Phân loại BYT: D	test	600	12,600	7,560,000
7	Test 5 chất gây nghiện (MOP/AMP/COD/HEROIN/THC/)	Test nhanh xét nghiệm định tính, đồng thời 5 chất gây nghiện MOP/AMP/COD/HEROIN/THC trong nước tiểu Nồng độ ngưỡng phát hiện MOP là 300 ng/mL; AMP là 500 ng/mL; COD là 200 ng/mL; HEROIN là 10 ng/mL; THC là 50 ng/mL. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 và CE/CFS Độ chính xác tương đồng với kit thương mại khác ≥ 99.9%; -Tỷ trọng mẫu nước tiểu ở các mức nồng độ cao, thấp, bình thường (1.005-1.045) không có ảnh hưởng đến kết quả của test. - Độ pH của mẫu nước tiểu từ 5-9 không làm thay đổi kết quả của test. - Đóng gói riêng từng test, chất lượng, quy cách 25 test/hộp. - Nhiệt độ bảo quản 2-30 độ C - Bao gồm ly chứa mẫu chất lỏng.	test	1,000	33,000	33,000,000
8	Que thử nước tiểu 11 thông số	Que thử nước tiểu 11 thông số, sử dụng để xét nghiệm định tính/bán định lượng các chỉ tiêu: Urobilinogen, Bilirubin, Ketone, Blood, Protein, Nitrite, Leukocytes, Glucose, Specific Gravity, Ascorbic Acid và pH. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485,CE. Nhà thầu trúng thầu cam kết đặt máy tự động để đơn vị sử dụng que trúng thầu.	que	1,000	3,500	3,500,000
	Tổng cộng Lô 1: 08 khoản	3				**162,410,000**

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT/TƯƠNG ĐƯƠNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG /KHỐI LƯỢNG	GIÁ KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
	Lô 2: Hoá chất xét nghiệm: Huyết học 22 thông số 5 thành phần BC (Nhà thầu trúng thầu đặt máy)					
1	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	- Dung dịch pha loãng 5 thành phần bạch cầu dùng cho việc pha loãng tự động mẫu máu người, phục vụ xác định định lượng và định tính hồng cầu (RBC), bạch cầu (WBC) và các phân nhóm bạch cầu, tiểu cầu (PLT) trên máy phân tích huyết học. - Không chứa azide, không chứa các thành phần độc hại. - Thành phần bao gồm: Sodium Chloride; Chất đệm; Chất ổn định ; Chất bảo quản - pH: 7.6 – 8.4 - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7	ml	10,000	330	3,300,000
2	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để đo Hemoglobin	- Dung dịch ly giải 5 thành phần bạch cầu, dùng để ly giải tế bào hồng cầu (RBC), xác định định lượng bạch cầu (WBC), phân loại năm thành phần bạch cầu (LYM, MID, NEU, EOS, BAS) và đo nồng độ hemoglobin (HGB) trong máu người trên máy phân tích huyết học. - Không chứa azide, không chứa xyanua, không chứa các thành phần độc hại. - Thành phần bao gồm: Chất đệm; Chất ổn định; Chất bảo quản; Chất hoạt hoá bề mặt - pH: 5.5 – 9.1 Tiêu chuẩn ISO 13485 Xuất xứ: Châu Âu, G7	ml	2,000	9,500	19,000,000
3	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	- Dung dịch vệ sinh chuyên dụng dùng cho máy phân tích huyết học. - Dung dịch làm sạch, tráng và rửa tự động định kỳ các ống dẫn vi mô, đường ống và buồng đo, giúp loại bỏ các kết tủa thành phần máu và lắng đọng lipoprotein trên máy phân tích huyết học. - Thành phần bao gồm: Chất đệm; Chất ổn định; Chất bảo quản; Chất hoạt hoá bề mặt pH: 7.0 – 9.0 Tiêu chuẩn ISO 13485 Xuất xứ: Châu Âu / G7 hoặc tương đương	ml	2,000	2,900	5,800,000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT/TƯƠNG ĐƯƠNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG /KHỐI LƯỢNG	GIÁ KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
4	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	- Dung dịch rửa đậm đặc dùng cho máy phân tích huyết học. Dung dịch hypochlorite đã được ổn định và lọc mịn, dùng để làm sạch oxy hóa chuyên sâu, tráng và rửa các ống dẫn vi mô, đường ống và buồng đo, giúp loại bỏ các cặn kết tủa của thành phần máu và lắng đọng lipoprotein trên máy phân tích huyết học. - Thành phần bao gồm: Chất tẩy rửa; Natri hypoclorit; Chất ổn định ; Natri hydroxit, nước khử ion. - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Châu Âu / G7 hoặc tương đương	ml	200	8000	1,600,000
5	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức cao	- Mẫu kiểm soát máu toàn phần cao - Bảo quản: 2 - 8°C, độ ổn định sau khi mở nắp ≥ 14 ngày. - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Châu Âu / G7 hoặc tương đương	ml	20	600000	12,000,000
6	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức trung bình	- Mẫu kiểm soát máu toàn phần trung bình - Bảo quản: 2 - 8°C, độ ổn định sau khi mở nắp ≥ 14 ngày. - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Châu Âu / G7 hoặc tương đương	ml	20	600000	12,000,000
7	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức thấp	- Mẫu kiểm soát máu toàn phần thấp - Bảo quản: 2 - 8°C, độ ổn định sau khi mở nắp ≥ 14 ngày. - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Châu Âu / G7 hoặc tương đương	ml	20	600000	12,000,000
	Tổng cộng Lô 2: 07 khoản					**65,700,000**
	Tổng cộng: Lô 1+ Lô 2: 15 khoản					**228,110,000**